

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

*Quy mô xây dựng:

Sửa chữa đắp hoàn chỉnh mặt cắt đê đoạn từ K2+800 ÷ K5+200 đê bồi Đào Viên với các nội dung chính: Đào bóc màu mái đê, đào giạt cấp và đắp mở rộng hoàn thiện mặt cắt đê theo quy hoạch; cứng hoá mặt đê đoạn từ K2+900 ÷ K3+025 phục vụ giao thông.

1.1. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

a) Đoạn từ K2+800 ÷ K2+900 và đoạn từ K3+025 ÷ K5+200:

- Chiều dài mặt đê thiết kế: 2.074m;
- Chiều rộng mặt đê rải đá dăm (phần mở rộng): Bmr=4,0m;
- Cao trình mặt đê: (+8.09) ÷ (+8.58);
- Chiều rộng lề mặt đê phần đắp mở rộng: 0,50m.

b) Đoạn từ K2+900 ÷ K3+025:

- Chiều dài mặt đê thiết kế: 125m;
- Chiều rộng mặt đê cứng hoá: Bmr=8,0m;
- Cao trình mặt đê: (+8.29) ÷ (+8.32);
- Chiều rộng lề mặt đê: 2x0,50m.

1.2. Nội dung xây dựng và giải pháp thiết kế:

a) Đoạn từ K2+800 ÷ K2+900 và đoạn từ K3+025 ÷ K5+200:

- Phát quang, đào bóc màu mái đê phần đắp đất và vận chuyển đi. Đào giạt cấp và đắp đất mở rộng hoàn thiện mặt đê với độ chặt $K \geq 0.95$ ($\gamma_k \geq 1,65T/m^3$).
- Mặt đê: Rải lớp cấp phối đá dăm loại 2, dày 15cm với độ chặt $K \geq 0.98$.
- Trồng cỏ chống xói mái, lề đê tại vị trí đắp đất.

b) Đoạn từ K2+900 ÷ K3+025:

- Phát quang mái đê, phá dỡ bê tông mặt đê cũ, đào bóc màu mái đê phần đắp đất và vận chuyển đi. Đào giạt cấp và đắp đất mở rộng hoàn thiện mặt đê, đào đắp nền đê với độ chặt $K \geq 0.95$.

- Mặt đê: Kết cấu bê tông M300, dày 25cm trên lớp nilon tái sinh và lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 18cm, độ chặt $K \geq 0.98$; bên dưới là lớp móng đất đắp dày 30cm, độ chặt $K \geq 0.98$. Cứ 5m bố trí một khe co và 60m bố trí một khe giãn có thanh truyền lực bằng thép tròn trơn $\Phi 30$ dài 50cm, khoảng cách các thanh là 30cm, khe dọc mặt đê được liên kết bằng thép có gờ $\Phi 14$ dài 70cm, khoảng cách các thanh là 60cm.

- Đắp đất lè đê độ chặt $K \geq 0.85$. Trồng cỏ chống xói tại vị trí mái và lè đắp đất.

c) Hoàn trả các dốc lên đê và tường chắn đất, cột điện.

* Phá dỡ tường cũ và hoàn trả lại tường mới bằng BTCT M250, dày 20cm, dài 108m chân đê đoạn từ K2+900-K3+025.

* Di chuyển 03 cột điện H6.5, cột đèn, cải tạo mốc GPS trong phạm vi tuyến chân công trình.

* Hoàn trả dốc phía đồng tại K3+076, K4+012:

- Nền dốc: Phá dỡ mặt dốc đê cũ, bóc phong hoá nền đắp và vận chuyển đến bãi đổ; Đào, san gạt và đắp mở rộng nền dốc tới cao trình thiết kế bằng đất đắp đầm chặt đạt hệ số $K \geq 0,95$; 30cm lớp đất trên cùng đầm chặt đạt hệ số $K \geq 0,98$. Xây dựng tường chắn đất phía đê, kết cấu bằng gạch khung nung M100, xây VXM M75.

- Lớp móng dốc: Cấp phối đá dăm loại 2 dày 18cm, trên lớp nilon tái sinh.

- Mặt dốc: Mặt kết cấu bê tông M300, dày 25cm, khoảng cách giữa các khe co ngang là 5,0m. Đắp đất lè đê phía đồng rộng 0,5m, độ chặt $K \geq 0,85$.

- Trồng cỏ chống xói tại vị trí mái và lè đắp đất.

* Hoàn trả dốc phía sông tại K3+079, K3+541: Bóc phong hoá nền đắp và vận chuyển đến bãi đổ; Đào, san gạt và đắp mở rộng nền dốc tới cao trình thiết kế bằng đất đắp đầm chặt đạt hệ số $K \geq 0,95$. Trên cùng là lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 18cm.

2. Thời hạn hoàn thành: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1			
2			
3			
...			

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu chung về quản lý chất lượng phải tuân theo:

- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng.

- Các Nghị định của Chính phủ: Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

2.1 Thực hiện thi công, giám sát theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành:

TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn
1.	TCVN 4055:2012	Công trình xây dựng – Tổ chức thi công
2.	TCVN 4252:2012	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công
3.	TCVN 5308:1991	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng

TT	Số hiệu	Tên tiêu chuẩn
4.	TCVN 9398:2012	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình. Yêu cầu chung
5.	TCVN 4447:2012	Công tác đất – Thi công và nghiệm thu
6.	TCVN 9115: 2012	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu
7.	TCVN 9361:2012	Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu
8.	TCVN 8859:2023	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô – Vật liệu, thi công và nghiệm thu
9.	TCVN 4506 :2012	Nước trộn bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật
10.	TCVN 4453:1995	Kết cấu bê tông và bê tông toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu
11.	Và một số Quy trình, quy phạm khác có liên quan	

2.2. Bảo vệ môi trường, an toàn, công tác hoàn thiện

TCVN 9377:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu.

3. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

- Nhà thầu thi công công trình theo đúng Hồ sơ thiết kế được phê duyệt, quy trình quy phạm thi công hiện hành.

- Nhà thầu phải có bộ máy quản lý chất lượng của mình và chịu trách nhiệm về chất lượng các vật tư, thiết bị và chất lượng toàn bộ hệ thống thiết bị lắp đặt tại công trình.

- Hàng tháng phải lập kế hoạch thi công gửi Chủ đầu tư trước ngày 01 hàng tháng, trong kế hoạch phải nêu rõ biện pháp thi công, giải pháp kỹ thuật, số lượng nhân lực, máy móc, thiết bị, lịch nghiệm thu. Bản kế hoạch phải được Chủ đầu tư phê duyệt trước khi thi công.

- Lập hệ thống quản lý chất lượng: Chỉ huy trưởng công trường, bộ phận giám sát chất lượng bao gồm những người có đủ năng lực theo quy định điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định hiện hành trong xây dựng cơ bản.

- Báo cáo đầy đủ quy trình, phương án và kết quả tự kiểm tra chất lượng vật tư, thiết bị và sản phẩm lắp đặt với Chủ đầu tư để kiểm tra, giám sát.

- Kiểm tra vật tư, cấu kiện, thiết bị lắp đặt, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình. Mọi vật tư, thiết bị đưa vào lắp đặt phải được kiểm tra chứng chỉ chất lượng, catalo và mẫu trước khi thi công.

- Nghiệm thu nội bộ các công tác thi công xây lắp, giai đoạn xây lắp, chạy thử thiết bị, hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành.

- Đề nghị Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu sản phẩm các công tác lắp thiết bị, giai đoạn hoàn thành xây lắp, chạy thử thiết bị, hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành sau khi đã nghiệm thu nội bộ.

- Hàng tháng báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng và khối lượng công việc đã thực hiện. Báo cáo được gửi cho Chủ đầu tư trước ngày 25 hàng tháng.

4. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị:

Khi lập HSDT nhà thầu phải chỉ định rõ nguồn gốc xuất xứ của một số thiết bị vật tư chính sử dụng vào công trình.

Vật tư, thiết bị phải đảm bảo chất lượng, mẫu mã, chủng loại theo yêu cầu của thiết kế trong hồ sơ mời thầu, tất cả các vật tư, thiết bị đều phải được thông qua và được sự đồng ý bằng văn bản của bên mời thầu trước khi đưa về công trường.

Một số vật tư thiết bị nhập khẩu nhà thầu phải thuê đơn vị tư vấn được chủ đầu tư chấp thuận để kiểm định nguồn gốc xuất xứ, chất lượng hàng hóa.

Tất cả các vật tư, thiết bị phải được nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình và phải có các chỉ tiêu cơ lý, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của HSMT, Hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn ngành hiện hành của Việt Nam.

Khi có yêu cầu, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình.

Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

Những mặt hàng nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải lập biên bản và đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

*** Yêu cầu đối với vật tư xây dựng**

- Trong E-HSMT có yêu cầu nhà sản xuất, catalogue của một nhà sản xuất nào đó chỉ mang tính chất tham khảo, minh họa cho yêu cầu kỹ thuật của vật tư, thiết bị đó.

- Khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với vật tư thiết bị đó.

TT	Loại vật tư	Quy cách	Hãng nước sản xuất
1.	Cát vàng bê tông,	TCVN 7570:2006	Sông Cầu, sông Đuống hoặc tương đương
2.	Xi măng PCB40	TCVN 2682: 2009; 6260: 2009	Hoàng Thạch, Phúc Sơn hoặc tương đương
3.	Đá 2x4	TCVN 7570:2006	Hải Dương, Lạng Sơn hoặc tương đương
4.	Cấp phối đá dăm	TCVN 8859-2023	Hải Dương, Lạng Sơn hoặc tương đương
5.	Thép các loại	TCVN 4453-1995	Thái Nguyên, Hoà Phát hoặc tương đương
6.	Đất đắp	TCVN 4447-2012	Bắc Giang hoặc tương đương
7.	Và một số vật tư vật liệu khác		

5. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ hồ sơ mời thầu nhà thầu và khảo sát thực địa hiện trường thi công của gói thầu để đề ra biện pháp thi công hợp lý - đáp ứng được tiến độ và chất lượng theo đúng hồ sơ mời thầu (bao gồm cả thuyết minh và bản vẽ thi công).

- Biện pháp thi công cần được xác định sao cho đảm bảo việc thi công không ảnh hưởng đến công việc khác của Chủ đầu tư và môi trường xung quanh của khu vực thi công; biện pháp thi công lập phải dựa trên các tiêu chuẩn quy định về thi công và nghiệm quy định tại mục 1 chương này.

- Biện pháp thi công bao gồm biện pháp thi công tổng thể đối với toàn bộ gói thầu và các biện pháp thi công chi tiết đối với các công việc chính của gói thầu.

6. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Nhà thầu phải thuyết minh đầy đủ, chi tiết về các quy trình vận hành thử nghiệm, an toàn cho các thiết bị lắp đặt vào công trình.

7. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Nhà thầu phải thuyết minh đầy đủ, chi tiết về biện pháp phòng, chống cháy, nổ trong quá trình thi công.

* Trong khi thi công, nhà thầu cam kết:

- Phải có biện pháp tổ chức quản lý về phòng, chống cháy, nổ;
- Lập bảng nội quy quy định an toàn về phòng, chống cháy, nổ trên công trường;
- Bố trí thiết bị chống cháy: Nước cứu hoả và bình bọt chống cháy;
- Lập biển cảnh báo tại những vị trí dễ gây cháy nổ;

* Nhà thầu sẽ không được:

- Mang các vật tư, vật liệu dễ cháy nổ không cần thiết vào công trường;
- Nghiêm cấm sử dụng các vật liệu nổ có trong danh mục bị cấm theo quy định của pháp luật trong công trường.

8. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu phải thuyết minh đầy đủ, chi tiết về biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thi công.

* Trong khi thi công, nhà thầu cam kết:

- Nhà thầu cần lập thiết kế mặt bằng thi công rõ ràng trước khi tiến hành thi công;
- Thường xuyên thu dọn để đảm bảo cho công trình, các kết cấu, nhà làm việc và các khu nhà tạm không bị ứ đọng các đồng phế thải, rác và các mảnh vụn do các hoạt động thi công ở hiện trường gây ra, giữ gìn công trình luôn sạch sẽ, ngăn nắp;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường;
- Các phương tiện vận chuyển vật liệu phế thải đều được che bạt tránh rơi đổ phế liệu ra đường;
- Vệ sinh sạch sẽ các vật liệu rơi vãi, không để mất vệ sinh, bụi, bẩn;
- Tổ chức quản lý nhân lực, vật tư thiết bị... tại công trình;
- Phải có biện pháp tổ chức quản lý về vệ sinh môi trường;
- Kết thúc công trình cần tiến hành thu dọn mặt bằng, chuyển hết phế liệu, vật liệu thừa, dỡ công trình tạm.

* Nhà thầu sẽ không được:

- Chôn rác, các vật liệu phế thải trong phạm vi công trường nếu không được Kỹ sư giám sát chấp thuận.

- Đổ các phế thải dễ bay hơi như cặn, khoáng sản, dầu hoặc sơn vào các rãnh nước mưa hoặc rãnh vệ sinh.

- Tuyệt đối không xả các yếu tố độc hại;

- Không thải nước, bùn rác, vật liệu phế thải, đất cát ra khu vực xung quanh;

9. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu phải thuyết minh đầy đủ, chi tiết về biện pháp an toàn lao động trong quá trình thi công.

* Trong khi thi công, nhà thầu cam kết:

- Phải có biện pháp tổ chức quản lý về an toàn lao động;

- Toàn bộ cán bộ, công nhân trên công trường phải được tập huấn về an toàn lao động;

- Lập bảng nội quy quy định an toàn lao động trên công trường;

- Bố trí đủ bảo hộ lao động cho người lao động.

- Thực hiện các biện pháp an toàn lao động trong thi công các công việc.

- Thực hiện các biện pháp an toàn lao động trong thi công như: Bóc xếp, vận chuyển vật tư, vật liệu; sử dụng điện; sử dụng máy móc thiết bị thi công...

* Nhà thầu sẽ không được:

- Sử dụng lao động chưa được tập huấn về an toàn lao động;

- Không gây mất an toàn lao động, nguy hiểm cho khu vực xung quanh;

- Không gây sụt lún, nứt đổ cho các hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh;

- Không gây cản trở giao thông trong phạm vi hoạt động của khu vực;

10. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp huy động nhân lực, thiết bị phục vụ thi công đối với tất cả các công tác thi công quy định trong HSMT và các công tác thi công khác mà nhà thầu thấy cần thiết. Biện pháp thi công cần mô tả chi tiết công nghệ thi công theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật các công việc.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

11.1. Nhà thầu phải có sơ đồ và thuyết minh tổ chức nhân sự tại công trường với các bộ phận: Quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính, kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường.

11.2. Kế hoạch về quản lý chất lượng:

Nhà thầu cung cấp cho Kỹ sư giám sát kế hoạch quản lý chất lượng theo các quy định sau đây:

- Nhà thầu nộp cho Ban quản lý dự án, Kỹ sư giám sát kế hoạch quản lý chất lượng thi công để thông qua trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được lệnh khởi công. Kế hoạch quản lý chất lượng sẽ mô tả chi tiết các trình tự công việc, các hướng dẫn và báo cáo sẽ được dùng để đảm bảo các quy định trong hợp đồng được tuân theo, sự từ chối của Kỹ sư giám sát sẽ không được coi là nguyên nhân khiếu nại của nhà thầu.

- Nhân sự: Tên và trình độ của các cán bộ phụ trách công tác chất lượng sẽ được đệ trình cho Ban quản lý dự án.

- Thủ tục xem xét: Thủ tục xem xét tất cả các mẫu thí nghiệm, chứng chỉ phải được nộp cho Kỹ sư giám sát.

11.3. Các công việc chuẩn bị trước khi thông qua kế hoạch quản lý chất lượng:

Công tác duy nhất mà Nhà thầu được phép tiến hành trước khi thông qua kế hoạch quản lý chất lượng là việc khảo sát vị trí các công trình tạm, huy động Ban chỉ huy công trường, máy móc và trang thiết bị nhưng không bao gồm công tác khảo sát cho các công việc xây dựng các công trình thuộc gói thầu này.

11.4. Các thay đổi về kế hoạch quản lý chất lượng:

Bất kỳ thay đổi nào của kế hoạch quản lý chất lượng sẽ phải được đệ trình lên Kỹ sư giám sát để xem xét và thông qua. Tài liệu trình nộp này sẽ phải nêu rõ các phân công việc bị ảnh hưởng do sự thay đổi của kế hoạch và ngày áp dụng các thay đổi này.

11.5. Trình nộp:

- Tất cả các tài liệu trình nộp sẽ được Nhà thầu xem xét lại và chứng nhận phù hợp với bản vẽ và quy định kỹ thuật. Bản copy của các tài liệu trình nộp với các chứng nhận của Nhà thầu sau đó sẽ được nộp cho Kỹ sư giám sát để xem xét và thông qua trong vòng 03 ngày kể từ ngày Nhà thầu hoàn tất việc chứng nhận của mình.

- Báo cáo thí nghiệm:

Trước khi giao các vật liệu và thiết bị đến công trình, bản copy của các báo cáo của tất cả các thí nghiệm sẽ phải được nộp và thông qua, các thí nghiệm được tiến hành trong phòng thí nghiệm theo yêu cầu. Các báo cáo thí nghiệm phải có chứng chỉ nhà sản xuất rằng các thiết bị và vật liệu sẽ được cung cấp cùng chủng loại và chất lượng như đã được thí nghiệm.

11.6. Thí nghiệm:

- Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm đối với tất cả các thí nghiệm được yêu cầu trong hợp đồng.

- Chủ đầu tư chấp thuận các phòng thí nghiệm: Tất cả các thí nghiệm tại hiện trường và trong phòng thí nghiệm bao gồm nhưng không hạn chế trong công tác: công tác đất, công tác bê tông cốt thép và tất cả các thí nghiệm theo hợp đồng được thực hiện tại các phòng thí nghiệm độc lập do Nhà thầu thuê sẽ phải được Chủ đầu tư xem xét và thông qua. Các điều kiện sẽ thông qua bao gồm:

Trình nộp: Trước khi thông qua tất cả các phòng thí nghiệm sẽ phải nộp:

Các chứng chỉ hành nghề:

- Các chứng chỉ cho tất cả các thí nghiệm được tiến hành theo quy định kỹ thuật định kỹ thuật.

- Danh mục các thiết bị thí nghiệm đề xuất cho từng loại thí nghiệm gồm cả các số liệu điều chỉnh mới nhất và các trình tự để điều chỉnh lại một cách định kỳ.

- Tên và trình độ của những người thực tế sẽ tiến hành các thí nghiệm. Các thay đổi về nhân sự sẽ phải được Kỹ sư giám sát thông qua bắt đầu công việc theo hợp đồng. Tên và trình độ của những người phụ trách phòng thí nghiệm.

- Kết quả thí nghiệm: Kết quả thí nghiệm bao gồm các quy định trong hợp đồng, kết quả thí nghiệm thực tế, trình tự công tác thí nghiệm và phân tích số liệu và nêu rõ các kết quả thí nghiệm thoả mãn hay không thoả mãn các quy định kỹ thuật.

11.7. Báo cáo và các biểu mẫu:

Nhà thầu sẽ nộp các báo cáo giám định chất lượng hàng ngày cho Kỹ sư giám sát trong đó mô tả loại vật liệu đã dùng điều kiện thời tiết, các thí nghiệm được tiến hành, kết quả các thí nghiệm, bản chất của các sai sót, nguyên nhân dẫn đến sự không chấp thuận các công tác khắc phục đã được thực hiện.

Dưới báo cáo nhà thầu phải có cam kết "Đại diện cho Nhà thầu tôi xác nhận rằng báo cáo này là hoàn chỉnh và chính xác, tất cả các thiết bị và vật liệu dùng cho công trình và công tác được tiến hành trong thời gian báo cáo đã tuân theo các bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công và quy định kỹ thuật"

Chứng nhận này sẽ phải được người chịu trách nhiệm quản lý chất lượng của Nhà thầu ký như quy định ở trên.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

Theo danh mục bản vẽ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, kèm theo E – HSMT.

(Ghi chú: bên mời thầu đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF/Word/CAD cùng E-HSMT trên Hệ thống).